

INDO-CHINOIS

T

GIA : 0\$ 10

CH GIAI TRI

MỘT NGÀN LẼ MỘT ĐÊM



Cùng ai sang sẻ mỗi sầu,
Ngọn đèn độc-túc, canh thâu tỏ mờ.

Người xuất bản và giữ bản quyền
Mme Huỳnh-thị Tuyết-Hoa
46c étage, rue Nguyễn-tân-Nghiêm
CAU KHO - SAIGON

N^o 5
tirage 2000 exp
Saigon le 27 dou 1940
Le Directeur

Nam - Hải

25 Rue Sabourain Saigon

Vẽ hình vô bổ, vô cây, vô thiếc. Vẽ phòng Cải-
hương và vẽ tranh thờ, tranh chưng Salon, chế
nhiều kiểu kim thời bằng sơn dầu đủ màu.

Quý khách muốn mua buôn mua lẻ xin lại bốn
tiệm thương nghị.

Nhà danh họa

VŨ-CHÂN-THUYỀN

TIỆM MAY

Cát - Thành

22, rue Amiral Courbet
SAIGON

Bốn tiệm chuyên may đồ Tây và đồ Annam danh
tiếng thuở này ở Saigon.

Xin mời quý khách đến may một lần sẽ biết cái
tài đặt-biệt của chúng tôi là hay đến thế nào.

Chủ-nhơn

TRẦN-TRUNG-TÍNH

Kính thỉnh.

T U A

(Chuyện vị-vương Ả-rập)



Thuở xưa về đời Sá-lị-đa, có một vị-vương tên là Sá-lị-á oai danh lừng lẫy, một ngày kia thấy được hoàng-hậu có tư-tình với một kẻ hạ-thần.

Bà hoàng-hậu lại là một người mà vị-vương ấy thương-yêu, quý-trọng thuở giờ, nay thấy được những điều tối phong bại tục, sỉ tiết ô-danh nên khí giận xung thiên, liền sai kẻ hạ-thần xử quyết lập tức.

Từ đó về sau, vua Sá-lị-á coi giống đàn-bà là một giống vô nhơn vô nghĩa, vậy nên tối cưới vợ, sáng ngày giết chết, không bà vợ nào là sống được đến hai đêm.

Cái luật tàn khốc ấy, cái luật giết người vô nhơn-đạo ấy làm rung động cả châu-thành, đàn-bà con gái nghe đến tên Sá-lị-á đều cúi đầu kinh hồn.

Tất cả triều thần không một ai giám hể môi, mở miệng khuyên can một tiếng.

Trong triều thần có một vị thượng quan có hai người con gái, một chị và một em, tài sắc vẹn toàn, mà nhất là người chị sắc lại là hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh... sắc thì đã vậy mà tài thì trông dưới thế có một, trong đời không hai; triết-lý khoa, y-học khoa, sử-ký khoa, mỹ-thuật khoa, văn-chương khoa v.v... đều là những khoa cô đã lâu thông trong thuở còn thơ ấu.

Cô thấy nhơn-dân chịu cái luật tàn khốc vô nhơn đạo của nhà vua như vậy, cô đã không ghê-sợ mà lại xin với phụ-thân cô, cho cô kết-duyên với vị-vương ấy họa may nhờ ba tất lưỡi, trở tài hùng biện có thể kinh-tĩnh cho vị-vương ấy được may may chăng.

Cha cô nghe cô nài xin một sự gớm ghê như vậy tưởng cô là điên, sau cô năn-nĩ một cách rất thâm thiết cha cô không thể từ chối lời yêu-cầu của cô được bèn làm lễ tế sống cho cô đăng đưa cô vào chỗ chết ngày mai.

Cô chị tên là Sứ-lệ-gia cô em là Ký-lệ-gia. Trước ngày định hôn cô xin với vua cho người em cùng vào ở trong đền để nghe lời dạy bảo. Trước một giờ sáng cô Ký-lệ-gia vào xin chị thuật cho một chuyện hay nhất của cô biết. Vị-vương thuận ý lời yêu-cầu ấy.

Thường thì mọi người đến ngày sau là phải xử tử, nhưng cô Sứ-lệ-gia thuật chuyện mới tai, lạ mắt làm cho vị-vương ấy cùng nghe đến không muốn dứt, nên giờ hành quyết cô Sứ-lệ-gia phải triển lại bữa sau, cứ luôn tiếp như thế đến một ngàn lẻ một đêm.

Lúc bây giờ vị-vương ấy quên mất sự giết vợ, rồi nghe câu chuyện của cô Sứ-lệ-gia thuật đến chừng nào thì người như say như tỉnh, bằng trong chỗ vô hình thủ-tiên cái luật ấy đi.

Sau này là lời của cô Sứ-lệ-gia thuật chuyện.

CHUYỆN

NGƯỜI HÀNG HAI LINH - BA

Về đời vua Hạ-Long Anh-la-Chi có một người buôn gánh tên là Linh-Ba ở đất Bá-Đà. Có một bữa trời nắng như lửa đốt, anh ta gánh gánh đi buôn từ làng nọ đến làng kia, sức mệt, chừng mới đi vừa đến một khoản đường gió thổi mát mẻ, hương thơm ngào ngạt, bèn để gánh ngồi nghỉ bên cạnh một tòa nhà trông rất nguy nga.

Tiếng chiêng thanh thoát trên cây hòa với dòng đèn trong nhà ấy đưa ra, lâu lâu ngọn gió lần mùi thịt chiên bay lại, làm cho anh ta đoán biết là bữa yến-tiệc của cửa nhà ấy. Không biết nhà ấy là nhà của ai, vì anh ta không có dịp đặt chum vào con đường ấy lần nào. Liền mon men đến cửa ngõ thấy tời-tờ ăn-mặc rất là rục-rỡ liền hỏi : « Nhà này là nhà của ai ? »

Người đầy-tớ trả lời rằng : « Trời ơi ! anh là người ở đất Bá-Đà mà anh không biết nhà này là nhà của ông Đại-phủ-hộ Linh-Ba sao ? anh phải biết rằng ông này là một ông đi khắp cả bốn biển đó. »

Anh này nghe nói sự phú quý của Linh-Ba đến bực này chỉ trước kia làm một người hàng-hải mà thôi nên không thể làm cho anh ta thêm-thường

sự-nghiệp ấy, liền ngửa mặt lên trời than rằng :
« Ta cũng là người mà Linh-bà cũng là người sao
mà người ta như thế, còn mình như thế, ngày tối
trăm điều khốn khổ, nào con, nào vợ, nào gia-quyển
thi'u trước hụt sau, cơm không đủ ăn, áo không đủ
mặc, trong lúc mình chịu trên nắng dưới nóng thì
người ta lại yên-ấm, ca-xang, mọi điều sung-sướng
được hưởng trọn vẹn, không lẽ trời dành để hạnh-
phúc riêng cho người này mà thôi.

« Bây giờ ta tính làm thế nào cho được như
người này ? »

Anh ta tự than thân trách phận rồi dậm chững
xuống đất kêu trời. Trong khi vợ vẫn trầm mồi
sầu tư, liền thấy trong nhà ấy, một người đầy-lớ
chạy ra nắm tay nói rằng :

« Nè, vào đây với tôi, ông Phú-II) chủ tôi, có
đều muốn nói chuyện với anh.

(Vừa nói đến đây trời rạng sáng làm cô Sữ-lệ
Gia không nói tiếp luôn được câu chuyện trong
đêm thứ nhất.

Tàu bệ-hạ, chắc thế nào bệ-hạ cũng đoán người
buôn gánh lúc bây giờ không sao khỏi sợ-sệt vì nghĩ
rằng mới so-sánh thân-phận mình với bực phú-hộ
kia, nên cố từ chối, vì lẽ bỏ gánh-đồ ngoài đường
e phải mất đi.

Nhưng người đầy-tớ nói chắc với anh ta rằng không khi nào mất đi đâu được, nên ép phải đi ngay.

Người buôn gánh phải nối gót theo tên đầy-tớ vào một căn phòng rộng, người ta không biết bao nhiêu mà kể, ngồi chung quanh một cái bàn, dọn toàn là những thứ cao-lương mỹ-vị.

Một người ăn-mặc đoan-trang, nói-năng nghiêm-nghị, đầu tóc bạc phơ ngồi trước, kẻ theo sau một giầy khách quan. Đầy-tớ bùng dọn lăn-xăn. Người ngồi trước đó tức là ông Phú-hộ Linh-Ba.

Người buôn gánh thấy yến-tiệc đông đảo, vừa sợ vừa run bước vào phòng cuối đầu xá lễ.

Linh-Ba mời người buôn gánh ngồi bên phía mặt. Tay bắt miệng mời rất là niềm nở.

Theo tục người Á-rập, sau khi mời khách yến-ẩm rồi mới hỏi danh hiệu và chức-nghịp của người khách, thì người buôn gánh đáp rằng: « Thưa ngài, tôi tên là Ninh-Bá. »

— Chúng tôi thật lấy làm hân-hạnh được gặp ngài ở đây, chúng tôi mong sao ngài thuật lại những lời gì ngài nói ở bên đường lúc nãy.

Linh-Ba hỏi vừa rồi, Ninh-Bá bối rối như người có tội bị quan trên tra hỏi liền cuối đầu thưa rằng: « Thưa ngài, vì đi đường xa mệt nhọc nên có đôi lời than thở về số phận nghèo-nàng của tôi, xin ngài rộng lòng tha tội cho tôi. »

— Trời ơi! anh đừng tưởng tôi như mọi người giàu-có thường đem lòng độc-biến ham-hại kẻ cô-bần đầu; như tôi biết rõ được cảnh thương-tâm của anh, tôi lại càng thương xót anh hơn là la rầy anh, anh đừng có hiểu lầm như vậy, anh phải biết rằng tôi mà dựng nổi sự-nghiệp như vậy, không phải dùng mưu thần chú-óc quỷ-gạt-găm người khác, để thâu tóm vào một mình, chính tôi đầy đả trải qua một thời-kỳ lao tâm tổn lực không còn chỗ nói, có hiểu chăng nữa là chỉ tưởng tượng cái Luối của tôi đã qua rồi mà thôi.

Ừ, mà thiệt vậy, những việc cay khổ lạ-lùng của tôi tưởng người nào giàu-sang mấy đi nữa cũng không ai làm được như tôi. Khi các ông nghe những điều tôi thuật sự-giang-nang trông bấy lần vượt biển, chắc các ông không khỏi cho là một sự lạ thường vậy.

Trong khi Linh-Ba bắt đầu thuật chuyện thì Ninh-Bá xin người đem gánh đồ đồ ngoài đường vào.

Linh-Ba thuật lần vượt biển kỳ đầu.

« Tôi may mắn được hưởng một phần gia-tải khá lớn, tôi nghĩ rằng tiền của dầu có bao nhiêu, ăn không ngồi rồi lâu ngày cũng hết, vả lại thì gì là vàng ngọc, trong buổi thanh-niên, tay mạnh chưng cứng không lo phương bay-nhảy để đến tuổi già mình gầy sức yếu, lại chịu cảnh nghèo-khó. thì lúc bấy giờ dầu có hối-hận cũng là vô ích. Tôi vừa nghĩ

đến nỗi bỗng-nhưng nhớ câu của nhà đại-triết-học Xa-lô-môn (Salomon) mà cha tôi thường nói : « Chết còn sướng hơn là sống khổ. »

Chỉ tôi đã định thì không bao lâu tôi bán hết cả gia-tải rồi, liền đi giao-thiệp với những người hàng-hải để tìm đường thương-mại. Cùng mấy tay hàng-hải mượn chung một chiếc thuyền để chở hàng-hóa qua Bá-Son.

Thuyền kéo neo chạy về phía Tây-Ấn ngang qua vịnh Bết xích-cờ (Bersique), vịnh này rộng đến 70 dặm, bên mặt có bờ biển Á-rập bên trái có bờ biển Bê-xơ (Perse).

Thuyền chạy giữa biển tôi bị say sóng như-tử, nhưng không bao lâu thành quen với sóng gió, nên cũng được như thường.

Dọc theo đường bờ biển, chúng tôi có ghé thuyền vào nhiều hòn củ-lao để đổi-chất hàng-hóa.

Một ngày kia sóng êm gió lặng, thuyền chúng tôi chạy đến một hòn củ-lao nhỏ thấp như một đồng cỏ xanh giữa biển-lớn vậy.

Người chủ-tàu cuốn buồm, bỏ neo, ghé vào đó và nói rằng : « Tùy ý ai muốn lên đảo ấy thì lên, tôi cũng theo lên. »

Trong khi chúng tôi lên nghỉ mệt, đem đồ ra ăn uống thảnh thơi linh hòn củ-lao ấy rung động một cách gớm-ghe. Ai nấy đều hoảng hốt. kẻ thì lật - đật

nhảy kịp vào sà-lúp (chaloupe), kẻ thì lội bơi, còn tôi thì không kịp cái hết đành phải húc đầu trên hòn củ-lao xanh um đỏ. Một nháy mắt thì hòn củ-lao ấy chìm mất xuống biển, may sao tôi chụp nhằm một miếng ván dìm theo thuyền để chụm.

Ông chủ-tàu lật đật vớt hành khách lên rồi bốn bà dương bưôm chạy cho qua cái nạn ấy. Chỉ còn sót mình tôi chơi-vơi giữa biển, mặc tình sóng gió đầy đura. Tôi cố-rán chống chọi lại cái chết được giờ nào hay giờ nấy, tôi chịu được một ngày với một đêm. Lúc bây giờ tôi không còn sức nữa, cái chết đã đến nơi, may sao một lượng sóng mạnh thân tôi tấp vào bờ một hòn củ-lao.

Bây giờ sức tôi không còn nữa mà cũng may cho tôi thấy được đất nên tay chưng còn động dẩy được một hồi cuối cùng nữa mà thôi. Tôi nằm sấp sòng trên mặt đất cho đến sáng ngày mới tỉnh được.

Phần thì lúc ở dưới thuyền bị say sóng, cơm cháo không ăn được, lại phải trôi nổi giữa biển một ngày một đêm, nên trong bụng không còn nghĩ đến chuyện gì khác được hơn là việc ăn.

Tôi bò lần lần tìm được mấy ngọn cỏ non lại gắp được khe nước ngọt, thiệt là : « mừng nào còn quá mừng này nữa thôi. » Ăn uống xong rồi, sức lực tôi hồi phục lại.

Núi cao chắt ngất, đá chắt chập chồng, không biết làm cách nào leo lên được, liền đi dựa theo mé biển ven cù-lao gặp được một nhánh cây khô ngã ra mé cù-lao, nhờ đó tôi vịn tay leo lên cù-lao, thấy trước mặt đồng cỏ xanh um, lại có ngựa đang ăn cỏ. Vừa mừng vừa sợ, tôi đi riết tới ngã ấy, thấy một con ngựa cột ở trụ cây, ngựa này rất đẹp-đẽ, làm cho tôi đứng xem không biết chán, khi tôi đứng nhám-nhía thỉnh-linh nghe tiếng người từ dưới mặt đất kêu lên.

Được một lát thì người ấy hiện ra, đến trước mặt tôi, hỏi tôi là ai. Tôi kể đầu đuôi tự-sự cuộc phiêu lưu của tôi cho người ấy nghe, người ấy lại nắm tay tôi dắt vào động-đá, mấy người ở trong động này tiếp đãi tôi rất tử-tế, cho tôi ăn uống phủ-phê. Tôi hỏi họ làm gì mà ở trong chỗ cồn cù vùn-vẻ như thế này, họ nói rằng : họ là người chăn ngựa cho vua Mi-ra-giờ (Mihrage) đảo này ; thường năm đến mùa này họ đem ngựa của nhà vua đến đây, để cho một giống ngựa biển lên nhàn, khi ngựa biển nhảy cái rồi, thường hay cán chết ngựa-cái, nên họ ở đây giữ chừng hễ ngựa liền nhảy rồi thì họ lo đuổi đi rồi giắc ngựa-cái về nhà, sau sanh ra một thứ ngựa gọi là hải-mã. Họ nói với tôi rằng : cũng may cho tôi tới sớm không thì cũng bị chết vì là sáng ngày thì họ đều trở về triều.

Trong khi chúng tôi chuyện trò, thỉnh thoảng thấy một con ngựa ở dưới biển chạy lên phủ trên mình ngựa-cái, khi giao-kết vừa rồi, ngựa-biển sắp-sửa can chết ngựa-cái thì họ đều la ó lên đuổi ngựa-biển chạy mất.

Sáng ngày tôi đi theo họ về thành yết-kiến vua Mi-ra-giờ (Mihrage), vua Mi-ra-giờ (Mihrage) hỏi tôi là người ở đâu mà lưu lạt vào đảo này, tôi thuật cả đầu đuôi, vua quan nghe tôi nói lấy làm thương hại cho tôi lắm.

Xong rồi, vua truyền lệnh cho quan hạ thần cung cấp mọi điều cần dùng cho tôi.

Kinh-thành của vua Mi-ra-giờ ở trên một cái hải cảng, ghe tàu tứ xứ lui tới luôn luôn, tôi bèn hỏi thăm dò mấy người hàng-hải tin tức xứ Bá-dà tôi, đề coi thử có ai biết không đường tôi có tìm đường đi về xứ. Tôi cũng tìm tới mấy nhà học thức ở Ấn-độ để hỏi thăm về phong-tục, về luật pháp của xứ họ coi có điều gì khả dụng cho tôi không, họ có mách với tôi rằng về đời vua Mi-ra-giờ có một hòn củ-lao gọi là Ca xen (Cassel). Đêm nào cũng có nghe tiếng trống cho kẻ đi biển biết, chỗ ấy là chỗ ở của một vị hải-thần.

Họ thuật như vậy cho tôi nghe, họ thấy nét mặt tôi lộ ra vẻ nghi ngờ rằng : « Chuyện ấy không biết thiệt quả có vậy hay không, nên họ rủ tôi đến chỗ ấy xem chơi. »

Trong khi hành-trình, tôi thấy nhiều loài cá dài lớn gần đến 100 thước tây, loài cá này chỉ nhác người chớ không làm hại người. Lại còn có thứ cá dài chừng cỡ một thước tây trở lại ; trông đầu cá giống như đầu chim cú mèo vậy.

Lúc tôi đi xem chỗ ấy về thì thấy một chiếc tàu vừa ghé vào bến, hàng-hóa cất lên bờ nhiều lắm, tôi liếc mắt xem thấy một thùng đồ trên đấy có viết tên tôi rõ ràng, tôi liền xem kỹ thì là thùng đồ của tôi đem theo trên chiếc thuyền mà chúng tôi mướng chung ở Bá-đà.

Tôi ngảnh mặt lên thấy rõ ràng người chủ-tàu của tôi khi trước, lập-tức bước gần lại hỏi rằng : « Thừa ông, thùng đồ này là của ai ? ».

Ông Chủ-tàu trả lời rằng : « Khi chúng tôi đi buôn có một người tên là Linh-Ba cùng đi chung một thuyền này với chúng tôi, khi chúng tôi ghé thuyền lại một hòn cù-lao mọc giữa biển, thì người ấy cùng lên cù-lao với mấy người khác đang ăn uống nghỉ ngơi, một lát hòn cù-lao ấy chìm xuống nước có kẻ tôi vớt kịp, có kẻ không kịp bị chết trôi, trong số người chết tại chỗ đó có tên Linh-Ba nữa. Hòn cù-lao mà chúng tôi tưởng lầm đó chỉ là loài cá voi lớn ở đấy, thường hay nổi lưng lên mặt nước để phơi nắng.

Thùng đồ này của Linh-Ba là người đã bị chết trôi mà tôi nói với ông đó ; tôi tính cứ việc buôn

bán như người ấy còn sống, khi trở về, sẽ giao lại vốn lại cho thân như người ấy.

— Vậy thì đồ này chính là của tôi đây, tôi là Linh-Ba mà ông tưởng tôi chết trôi rồi đây.

(Cô Sứ-lệ-gia nói đến đây trời vừa sáng, nên câu chuyện đến đêm sau nói tiếp).

...

Linh-Ba nói tiếp rằng : « Trời ơi ! anh nói giả ngộ chơi sao chứ, không những mắt tôi thấy Linh-Ba chết mà đến cả người ở trên thuyền này cũng đều thấy như vậy, vậy mà anh dám xưng anh là Linh-Ba.

Thiệt gian gan giữ cho chứ ! anh muốn mạo danh nhận hũy thưng đồ của người ta sao chứ !

— « Không phải vậy đâu, anh hãy bình tâm, tôi thuật lại cho anh nghe.

— Ủ, nói gì thì nói đi.

Tôi bèn thuật lại đầu đuôi cho người Chũ-tàu nghe, làm sao mà tôi khỏi chết, làm sao mà tôi được đến yết kiến nhà vua.

Tôi thuật vừa rồi, nhiều người hàng-hải cùng ở với tôi khi trước nhận được mặt tôi là người quen, liền nhẩy đại ôm tôi nói rằng : « Trời đất, anh Linh-Ba còn sống đây nè, mừng cho anh lắm, đồ này là của anh đây, vậy anh nhận lấy muốn làm gì thì làm. »

Tôi nhận thùng đồ còn y nguyên, không hề sai chạy một vật nhỏ nào hết, tôi lấy ít món đồ tặng họ, nhưng không ai chịu nhận lãnh cả.

Tôi lựa một vật quý nhất trong thùng đồ của tôi để dâng cho vua Mi-ra-giơ. Vị-vương này biết tôi là một người bị trời nổi lạc lại vào đất này, không hiểu tại làm sao mà tôi có những vật quý-hóa như vậy, tôi bèn thuật lại tự sự cho vị-vương ấy nghe. vị-vương ấy vui lòng nhận ngay món đồ của tôi dâng, sau lại có tặng cho tôi nhiều món đồ quý báu hơn nữa.

« Thừa dịp này tôi xin từ giả vua Mi-ra-giơ để cùng đi theo anh em hàng-hải đặng về xứ tôi.

« Tàu đi ghé nhiều nơi, tôi đâu tôi cũng đổi-chác hàng-hóa. Khi về đến xứ-sở tôi tính lại vốn lời thì được quá một trăm ngàn đồng. Tôi nhờ số tiền ấy mua được vườn, tạo được nhà, nuôi được tôi-tớ. Kể cũng là phong-lưu hơn khi tôi cất bước ra đi rồi, tôi cố-rán quên những nỗi lao-khổ của tôi đã trải qua.

Linh-Ba nói đến đây vừa nghỉ lời, để cho bạn nhạc trời khúc ca-xang, cuộc yến-ẩm vui vầy mãi đến chiều xế mới rồi. Bây giờ Linh-Ba bảo người nhà đem ra một số tiền trăm đồng rồi nói rằng :
« Này anh, cất số-tiền này đi, rồi đi về, đến mai sẽ đến đây nghe tiếp câu chuyện của tôi cho hết.

Ninh-Bá được số tiền này vui mừng không còn chỗ nói, nhưng không hiểu ý gì, Linh-Bà lại cho mình, cứ suy nghĩ mãi mà không ra, rồi đề bước đi về kể chuyện lại cho vợ con biết.

Qua ngày sau Ninh-Bá ăn-mặc coi bộ hơi tử-tế hơn một chút, đi lại nhà Linh-Bà.

Linh-Bà cùng các quan-khách tề-tụ đông đủ, yến-tiệc ca xang một cách rất vui vẻ. Ăn xong Linh-Bà cất giọng nói với quan khác rằng :

« Thừa quý khách, cho tôi nói tiếp câu chuyện hôm qua, câu chuyện này là câu chuyện lần vượt biển thứ hai, sự tích rất ly kỳ hơn là lần vượt biển thứ nhất.

— Ai nấy đều im lặng lắng tai nghe Linh-Bà nói rằng :

IN TẠI TAM-TÔNG ĂN-QUÁN

Ruelle Chasseloup-Laubat (Bàn-cờ)

SAIGON

Vượt biển lần thứ hai

« Tôi may khỏi bỏ mạng lần vượt biển thứ nhất, như tôi vừa kể xong, tôi quyết lòng ở lại đất Bá-Đà để an hưởng cái lạc-thú gia-đình. Nhưng lâu lắm rồi cũng thành chán, nên tôi muốn đi buôn một lần nữa. Tôi bèn mua hàng-hóa cùng đi với những người hàng-hải chon-chát khi xưa.

« Thuyền ghé hết hòn cù-lao này đến hòn cù-lao khác, tôi đâu buôn bán cũng được lời nhiều lắm.

« Một bữa nọ thuyền ghé vào một hòn cù-lao hoan, chẳng thấy nhà cửa, mà cũng chẳng thấp-thoảng một bóng người nào cả, cây cối ở đảo này rất xinh-đẹp ; chúng tôi bước lên đi theo dọc suối để ngắm phong cảnh.

« Kê thì hái bông người thì hái trái, còn tôi thì ngồi dưới bóng cây đại thọ, đem đồ ăn ra ăn uống. Gió thổi hiu hiu làm cho tôi ngủ quên bên khe-suối lúc nào không hay, đến khi mở mắt thức dậy thì tàu đã kéo neo chạy ra khơi rồi.

« Trong cái cảnh của tôi bây giờ, quý khách nghĩ thử ra làm sao. Thôi, nào la, nào khóc, nào vật mình, nào đập óc, tâm trí tôi thiệt không có lúc nào khốn khổ hơn nữa, tôi tự hỏi ngộ lại đã bị một lần trước may khỏi bỏ mạng nay còn đeo bòng chuyện vượt biển nữa. Như vậy thì cũng đáng kiếp cho số mạng tôi rồi.

« Tôi không biết tính phương nào, cứ lấy phước

trời mà đông, tôi leo lên cây đại thọ-đề dòm bốn phía may có tìm được phương kế gì thoát nạn chăng, nhưng chẳng được hi-vọng chút nào cả. Ngóanh mặt ra biển chỉ thấy một làng nước biếc, với đám mây xanh mà thôi. Tôi ngó ngoái lại phía khác thấy xa xa một vật trắng trắng, tôi leo xuống, vai mang gói đồ, chững bước lần đi qua phía ấy.

« Đi gần tới, tôi thấy một vật tròn tròn trắng trắng cao lớn lạ thường. Tôi đi sát lại, lấy tay sờ coi đều đặn lắm. Tôi đi giáp vòng để coi có chỗ nào hở không, nhưng không thấy được manh mối gì hết, tôi muốn leo lên mà không được vì không có chỗ nào bám tay chững vào được. Diện tích chung quanh vật trắng trắng ấy ước tới 50 bước.

Mặt trời gần gác núi, tôi không hiểu làm sao bỗng nhiên lại tối sầm, ban đầu tôi thật lấy làm lạ, sau xem kỹ lại thì tôi thấy một loài chim to lớn lạ thường, bay lại phía tôi đứng. Bây giờ tôi mới sực nhớ lại thứ chim này gọi là chim Đại bàng mà những người lính thủy hay kể chuyện cho tôi nghe, cái vật tròn trắng khi này đó tức là trứng của nó vậy. Tôi thấy nó bay đến, lật đật đứng sát vào trứng, chim ấy liền hạ xuống, áp ngay trên trứng, một cái chùng đậu xuống trước mặt tôi to bằng thân cây lớn vậy.

« Tôi rút khăn vắt trên đầu tôi xuống, cột chặt thân tôi vào chùng chim vì nghĩ rằng nếu nó bay lên, tôi đeo theo, may ra khỏi cái hoan đảo này.

« Tôi chịu một đêm như vậy, sáng ngày nó mới bay đi, bay lên cao quá, tôi không còn trông thấy đất nữa. Lúc hạ xuống đất tôi cũng không bay.

« Bây giờ tôi mới mở khăn ra vừa rồi thì thấy chim ấy gặp một con rắn giải lớn hết sức bay đi liền.

« Cái chỗ tôi đương ở đây là một cái hồ sâu, bốn bề núi cao chót ngất, đỉnh chấm mây xanh, không có chỗ nào bò leo qua khỏi được cả.

« Lần này lại càng bối rối cho tôi hơn nữa, tôi cứ đi liên mạng dọc theo đường hồ đến một chỗ thấy có nhiều ngọc to lớn lạ thường. Tôi coi thật mãn mục. Nhưng tôi thấy xa xa có thứ rặng dài lớn quá đỗi, chắc hẳn cũng có con nuốt nổi voi chứ không chơi đâu, tôi thấy ~~như~~ vậy người tôi bây giờ không còn biết đến chuyện vui, chuyện đẹp chi nữa hết. Thứ rắn này ban ngày không dám ra vì sợ loại chim « đại-bàng » gặp đi, chỉ ban đêm mới bò ra ngoài hang mà thôi.

« Tôi đi quanh quần trong hồ, mệt thì lựa chỗ nghỉ, khoẻ thì đi, cứ như vậy đến chiều tối mà cũng không tìm được ngọc ngỏ nào cả. Tối lại tôi chum vào hang để ăn thán. Tôi lấy đá lấp cửa hang để tránh loài rắn, tôi để phòng đầu nấy yên xong, mới lấy đồ ăn ra ăn ; cả đêm tối ấy, tôi chẳng hề nhắm mắt, vì bên tai nghe tiếng rắn thối kêu huít huít rất ghê gớm. Sáng ngày tôi mới đi ra ngoài hang, chưng đạp trên ngọc mà ý không còn chút mảy may nào ham muốn. Trọn đêm ấy không ngủ,

sáng ngày mệt quá, ngồi nghỉ mắt vừa lim-dim ngủ bỗng nghe một tiếng “ RẦM ” tôi hoảng kinh hồn vía mở mắt ra thấy một miếng thịt tươi lớn lắm, kể đó rớt luôn xuống không biết bao nhiêu mà kể.

« Khi tôi ở nhà đã nghe nói chuyện hồ “NGỌC” nhiều lần rồi, nhưng không thể tin được, bây giờ tôi mới biết chỗ hồ này là chỗ họ thường nói đây. Người xứ này họ tìm cách lấy ngọc ở hồ này ngộ lắm, hễ đến mùa chim ó đẻ, ấp đã nở rồi. Họ cắt thịt ra từng miếng, rồi quăng xuống hồ để chim ó bay xuống gắp lên ó cho chim con ăn. Chim ó ở đây sức mạnh hơn các nơi nhiều lắm. Hễ khi chim ó bay lên ó thì họ la ó lên đuổi chim mẹ đi để lượm những hòn ngọc dính vào miếng thịt.

« Họ chỉ biết dùng cái chước ấy để lấy ngọc mà thôi chứ không còn cách gì hơn nữa vì rằng hồ này sâu quá không có đàng nào đi xuống tới được.

« Tôi nghĩ thân tôi bây giờ không khác gì người đã bị chôn sống ở nơi này rồi, tôi cố-ran tìm phương giải-thoát.

(Cô Sứ-lệ-Gia thuật chuyện vừa đến đây, trời đã sáng rồi, nên câu chuyện đành phải để qua ngày sau tiếp theo).

Muôn tâu bệ hạ, cho phép Linh-Ba kể luôn câu chuyện cho quan khách nghe tiếp : « Tôi mới nghĩ được một kế liền chọn lựa lượm lấy mấy hòn ngọc to lớn huộc vào đấy da, rồi tôi lựa một miếng thịt nào dài và lớn cột lên lưng thật chắc cho khỏi rơi ra.

« Liền khi ấy một con ó lớn lắm, hạ xuống chụp miệng thịt trên lưng tôi, cất mình bay tốc lên ồ. Vừa họ la ó đuôi chim bay đi rồi họ leo lên ồ hợm ngọc, leo tới nơi thì thấy tôi nằm trong ồ chim ó, họ hoán kinh, không biết tôi ở đâu mà lại ở trong ồ. Họ rầy tôi một cách tàn nhẫn, nói sao tôi lại đến ăn trộm ngọc của họ, tôi bèn nói rằng : « Các ông biết được công chuyện của tôi, rồi các ông không nỡ đối đãi một cách vô nhơn-đạo như vậy nữa. Các ông nên bình tâm, tôi sẽ thuật đầu đuôi cho các ông nghe, tôi sẽ dựng cho các ông nhiều ngọc tốt lắm, đây nè, các ông xem, ngọc này là ngọc tôi đã hợm dưới hố đây. »

« Tôi vừa nói vừa giơ ra cho họ coi, mấy người ấy bu lại chung quanh tôi, có kẻ thì lấy làm lạ còn có kẻ thì tưởng là tôi giả ngộ để thoát thân.

« Họ dẫn tôi về nhà họ, tuối tôi mới đẩy da ra đầy cả ngọc, hòn nào hòn nấy lớn quá, họ nói rằng tất cả xứ họ xưa nay chưa hề thấy được hòn ngọc nào to lớn gần bằng ngọc này cả.

« Thường ở đây người nào kím được một ồ chim ó nào là gia-tài riêng của họ đấy, tôi dựng cho người chủ ồ chim ó cái dãy ngọc và nói rằng : « Đây, ông muốn lựa lấy bao nhiêu thì lựa lấy. Người chủ ồ chỉ lấy một hòn nhỏ mà thôi.

« Tôi nói : Thưa ông cứ việc lựa hòn to khác, tôi còn lại một ít cũng đủ.

— Thôi, được không cầu nhiều, chỉ một hòn này cũng đủ cho tôi dựng được sự-nghiệp lớn rồi.

« Cả đêm ấy tôi thuật chuyện cho họ nghe, họ nghĩ câu chuyện và thân-thể của tôi in như chuyện bày đặt hay là một giấc chiêm bao.

« Sáng ngày tôi đi theo họ vào rừng xem chơi, gặp nhiều loài rắn to lớn thật lạ lùng, nhưng may chúng tôi tránh khỏi cả.

Trong rừng ấy có nhiều cây đại thọ nhánh lá xanh um, tán che lợp đất, lại có thú “tây-ngu” (Rhinscéros) thú này hình thù giống như loài voi, lớn hơn trâu, trên mũi có một cái sừng nhọn, dài đến nửa thước tây. Loài thú này mạnh lắm, thường lấy sừng xốc ngã nổi voi, nhiều khi xốc voi, máu và mỡ voi chảy vào mắt phải bị đui. Lại nhưt là hề té xiêu xuống thì chim đại-bàng bay lại gắp cả hai con mắt đem về ổ nuôi chim con.

« Trong rừng đây còn nhiều vật quái-gở hơn nữa. Trông nói ra, các ông cũng không tin. Sau rồi tôi theo tàu trở về xứ Bá-dà tôi, của tiền lúc bấy giờ nhiều lắm, tôi làm đoan làm phước, bố tiền ra cứu giúp kẻ nghèo-khó, còn bao nhiêu thì tôi để an hưởng.

Lần vượt biển thứ hai của Linh-Bà như vậy đó. Linh-Bà nói rồi câu chuyện liền sai đem cho Ninh-Bà một trăm đồng nữa, và mỗi bữa sau đến nghe tiếp luôn câu chuyện lần vượt biển thứ ba nữa.

Quan-khách ai nấy trở về nhà, đến bữa sau cũng giờ ấy tể-tự đồng đủ, Ninh-Bà hình như cũng quên sự khốn-khở trước kia rồi vậy.

Yêu-âm vừa xong, Linh-Bà xin phép khách-quan cho thuật chuyện lần vượt biển thứ ba vậy.

Xin coi tiếp cuốn nhì.

ĐÔI LỜI NGỎ CÙNG CHU' ĐỘC-GIA

Muốn rõ “VƯỢT BIÊN LẦN THỨ BA” của Linh-Ba ở trong sách giải-trí “**Chuyện Á-Rập một ngàn lẻ một đêm**” xin xem cuốn thứ nhì. Chuyện này càng xem càng thấy rõ cái tài hùng biện hay giỏi của cô Sữ-lệ-gia. Thiệt là ;

Đàn-bà dễ có mấy tay,

Đời xưa mấy mặt, đời nay mấy người.

Sách đã xuất bản

MỘT TẮM LÒNG SON, tác-giả Huỳnh-thị Kim-Liên Chàudoc, (Gia-đình tiểu-thuyết). 0 \$ 20

BÁC THỎ GIÀ QUỖ-QUYẾT thứ I và II
Soạn-giả Mục-Kích Phan-thành-Long (Câu chuyện tức cười)..... 0 10

CÔNG-CHÚA NHƯ-TUYẾTid..... 0 10

GIA-TÀI BÍ-MẬT.....id..... 0 10

IN TẠI TAM-TÔNG ẤN-QUÁN

Ruelle Chasseloup-Laubat (Bàn-cờ)

SAIGON

Tiệm bán cơm và đồ ăn chay

Tiệm "THÀNH-CHÂU" xưa nay ở tại ngã-từ Cầu-mũi đường Boulevard Kitchener số 46 ngan công-xi heo Saigon, này dọn ra đường Colonel Grimaud số 31 (Ngan ga xe-điễn Cuniac).

Kính chư quý đạo-hữu,

Trong mấy năm nay mỗi đạo càng mở người ăn chay càng đông. Nhưng, ở Saigon chưa có chỗ để quý khách ở xa đến Saigon dùng bữa, sau những người còn phải đi làm việc mà nhà đơn-chiếc không biết dùng nơi đâu. Vì vậy, tôi mới mở thêm tại tiệm mà bán các món đồ ăn chay thường ngày. Tiệm cũng có lãnh nấu cơm tháng, dùng tại tiệm, hay sai người đến lấy về nhà cũng được. Giá định thật nhẹ bất luận nhiều ít đều dùng đáng cả.

Mỗi ngày, từ 6 giờ mai đến 11 giờ khuya, đều có bán đủ các món ăn cơm và đồ điểm tâm. Cúi xin quý ông, quý bà cùng chư quý đạo hữu chiếu-cổ cho tiệm đứng bền vững, là ơn của quý ông mà tôi cùng đang phước.

Nay kính cáo.